

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Bản án số: 26/2019/HNGĐST

Ngày 08/11/2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế, Bà Lê Thị Hồng Vinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D – Kiểm sát viên.

Ngày 08/ 11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2019/TLST- HNGĐ ngày 10/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D , sinh năm 1990

HKTT: thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: thôn Thiêm Xuyên, xã Thụy Hoà, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986

HKTT: thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị kết hôn cùng anh Hoàng Văn C vào năm 2011 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh C luôn. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không chịu làm ăn suốt ngày chơi bời, mắc vào tệ nạn xã hội. tháng 02/2018 chị D đã làm đơn xin được ly hôn anh C, sau được hai bên gia đình dàn xếp chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, kể từ khi chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ anh C vẫn không thay đổi còn lao vào con đường nghiện ngập, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chị

xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống được với nhau chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 28/5/2012 và cháu Hoàng Quỳnh Tr, sinh ngày 06/9/2014, hiện nay cháu K đang ở cùng anh C còn cháu Tr đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin được nuôi cả 2 cháu và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức, công nợ: không có.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn, CMTND, Sổ hộ khẩu (bản sao), giấy khai sinh của con (bản sao), trích lục kết hôn (bản sao), quyết định đình chỉ vụ án số 11/2018 ngày 27/02/2018 của Toà án nhân dân huyện Yên Phong, chị đã thực hiện việc gửi tài liệu cho bị đơn .

Về phía bị đơn là anh Hoàng Văn C : Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần có giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Hoàng Văn M là bố đẻ anh C nhận nhiều lần và cam kết sẽ giao cho anh C xong anh C vẫn cố tình không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh C đã tước bỏ quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong anh C vẫn không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị D trình bày: Trong quá trình chị lên Tòa án làm việc có lời khai chị cho rằng anh Hoàng Văn C đi cai nghiện tự nguyện từ tháng 5/2019 là không chính xác bởi lẽ chị đã về gia đình bố mẹ chị ở Thiêm Xuyên, Thụy Hoà ở thỉnh thoảng chị mới về đón con, nên chị chỉ nghe hàng xóm nhà anh C nói vậy còn hiện tại anh C vẫn đang ở nhà cùng bố mẹ là ông Hoàng Văn M, nên chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn không chấp hành.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn

C, về con chung giao cho chị D nuôi dưỡng cháu Hoàng Đăng K và cháu Hoàng Quỳnh Tr, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Hoàng Văn C vào năm 2011 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn ,nguyên nhân là do anh C chơi bời không chịu làm ăn, tháng 02/2018 chị D đã làm đơn xin được ly hôn anh C, xong được hai bên gia đình dàn xếp nên chị D đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, sau khi rút đơn chị D anh C cũng không đoàn tụ được thậm chí anh C còn lao vào con đường nghiện ngập, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay và cắt đứt mọi quan hệ không ai quan tâm tới ai nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống được với nhau chỉ xin được ly hôn anh C. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã giao giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hoàng Văn M là bố đẻ anh C nhận, xong anh C vẫn không lên Toà án làm việc. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D giải phóng cho cả đôi bên là phù hợp.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 28/5/2012 và cháu Hoàng Quỳnh Tr, sinh ngày 06/9/2014. Nay ly hôn chị D xin được nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu anh C phải góp phí tổn nuôi con. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị D nuôi dưỡng cả 2 con chung là phù hợp.

Về tài sản, công sức, công nợ: không có.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 28/5/2012 và cháu Hoàng Quỳnh Tr, sinh ngày 06/9/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000549 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- CC THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**T.M hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Trọng Thịnh